

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ năm 2024 thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các đơn vị thuộc Bộ triển khai các nhiệm vụ năm 2024 để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, NNPTNT, LĐTB-XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT (03).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Lâm

PHỤ LỤC

Triển khai nhiệm vụ năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Giao thông vận tải
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	THỜI GIAN	KINH PHÍ
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			100
	- Thực hiện Nội dung thành phần số 11: Nâng cao năng lực xây dựng NTM và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng NTM.	Vụ KHĐT chủ trì, phối hợp với các Vụ, Cục liên quan; Văn phòng Bộ thực hiện công tác hậu cần, thanh quyết toán các khoản kinh phí theo quy định; các đơn vị liên quan phối hợp theo phân công (*).	2024	100
II	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững			4.600
	- Thực hiện Tiểu dự án 2: Giám sát đánh giá thuộc Dự án 7 Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình.	(*)	2024	100
	- Thực hiện Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.	Cơ quan tham mưu: - Vụ KHĐT, Vụ TC. - Đơn vị thực hiện: Trường cao đẳng GTVT Trung ương IV.		4.500
III	Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi			100
	- Thực hiện Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình thuộc Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	(*)	2024	100
TỔNG CỘNG (I+II+III)				4.800